

Số: 01/2019/QĐPT- VDS

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự)
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Đình Thông

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2019/TLPT - DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”

Do Quyết định số 01/QĐDS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh có kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2019 và thông báo mở lại phiên họp số 01/2019/TB-TA ngày 29 tháng 5 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Khối phố H, phường T, thành phố H, tỉnh H. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: Ông Trần Đình L- Luật sư văn phòng luật sư M. Địa chỉ: 379A đường T, thành phố H, tỉnh H.(Có mặt).

2. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Mậu , sinh năm 1978. Địa chỉ: Khối phố H, phường Thạch L, thành phố Hà, tỉnh H.(Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình G- Luật sư văn phòng Luật sư Lê H, đoàn luật sư H. Địa chỉ 363, đường Ng, thành phố H, tỉnh H(Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh thụ lý việc dân sự số: 24/2018/TLST-DS về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Mậu M kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T (nay là huyện L) tỉnh H. Sau khi kết hôn, ông M bình thường, sức khỏe tốt không có biểu hiện gì về bệnh lý tâm thần. Ông M đi lao động tại Tiệp hơn 10 năm. Đến năm 2013 ông M bị bệnh, thường xuyên đi lang thang ngoài đường, có nhiều lúc đi không biết đường về nhà. Bà H và gia đình đã tìm cách chữa trị nhưng tình trạng bệnh của ông M ngày càng trầm trọng. Đến tháng 12/2015, ông M được UBND thành phố H cho hưởng trợ cấp xã hội do bị khuyết tật thần kinh, tâm thần ở mức độ nặng, mức trợ cấp là 270.000 đồng/tháng theo quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố H. Đến nay, ông M không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bà nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh ông Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự gồm: Tờ kê khai đề nghị trợ giúp xã hội; tờ trình về việc đề nghị trợ cấp cho các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội; quyết định về việc trợ cấp xã hội; giấy xác nhận khuyết tật, với những lý do trên, bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh tuyên bố ông Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Nguyễn Mậu M trình bày: Giữa ông và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bà H có con riêng với người khác nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H. Quá trình giải quyết bà H không đồng ý ly hôn nên khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ly hôn ra xét xử thì bà H làm đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự, ông không đồng ý với yêu cầu của bà H vì: Bản thân ông vẫn nhận thức bình thường và làm chủ được hành vi của mình. Mọi hoạt động và sinh hoạt từ trước đến nay bình thường, ông kiên quyết từ chối đi giám định pháp y tâm thần.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Nguyễn Mậu M hiện nay sức khỏe vẫn ổn định, ông tự nhận mọi thủ tục của Tòa án, tự viết, tự đi xe máy đến Tòa án làm việc, mọi sinh hoạt cá nhân ông Mạnh đều tự mình thực hiện, không cần ai giúp đỡ. Chị Nguyễn Thị H chỉ căn cứ quyết định về việc trợ cấp xã hội, giấy xác nhận khuyết tật của UBND phường T để yêu cầu ông M là người mất năng lực hành vi dân sự là không có căn cứ vì đây không phải là căn cứ xác định một người mất năng lực hành vi dân sự, mà phải căn cứ vào kết quả giám định pháp y tâm thần nhưng ông M không đi trưng cầu giám định pháp y tâm thần, đó là quyền của ông M, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông M là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại Quyết định số 01/QĐDS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 3; Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016:

Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị H về việc *“Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”*

Ông Nguyễn Mậu M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khối phố H, phường T, thành phố Hà, tỉnh H.

Về chi phí giám định: Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí giám định mà bà đã nộp tại Tòa án nhân dân thành phố H, theo biên bản giao nhận lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 16/10/2018. (bà Nguyễn Thị H đã nhận lại đủ số tiền tạm ứng chi phí giám định 4.000.000 đồng).

Ngoài ra, buộc người yêu cầu giải quyết việc dân sự chịu lệ phí dân sự và quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với quyết định số 01/QĐDS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà, ngày 01/4/2019 bà Nguyễn Thị H kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án tỉnh Hà Tĩnh hủy quyết định sơ thẩm của TAND thành phố H và đề nghị Tòa án tỉnh Hà căn cứ Bệnh án để tuyên bố ông Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Chồng tôi là ông Nguyễn Mậu M bị bệnh, có trợ cấp của Nhà nước về người bị bệnh tâm thần nhưng Tòa án nhân dân T không tuyên bố chồng tôi mất năng lực hành vi dân sự là không đúng. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân Tỉnh H hủy quyết định sơ thẩm của TAND thành phố H và căn cứ vào thực tế về việc ông Mạnh đã được hưởng trợ cấp tâm thần để tuyên bố ông Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H có ý kiến: Tôi đồng ý với ý kiến của thân chủ tôi, nếu không mất năng lực hành vi dân sự thì không bao giờ được hưởng trợ cấp tâm thần nên tôi đề nghị Tòa án căn cứ vào thực tế là ông M được hưởng trợ cấp tâm thần để tuyên bố ông Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Nguyễn Mậu M có ý kiến: Tôi không đồng ý việc tuyên bố tôi mất năng lực hành vi dân sự vì tôi bình thường. Việc trình bày của bà H và Luật sư của bà H là không đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Mậu M có ý kiến: Việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là phải có giám định tâm thần, nay không có giám định cũng như trong quá trình diễn ra phiên họp hôm nay như mọi người đều thấy ông M hoàn toàn bình thường, trả lời đúng và đầy đủ các

câu hỏi của Tòa, không có bất kỳ ảnh hưởng gì tới nhận thức. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa bác kháng cáo của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký phiên họp và các đương sự, đã phân tích đánh giá các chứng cứ của việc dân sự, quyết định sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của người đề nghị giải quyết việc dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 375 BLTTDS không chấp nhận nội dung kháng cáo, giữ nguyên quyết định dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết việc dân sự này là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 BLDS. Quá trình giải quyết việc Dân sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Xét kháng cáo của người yêu cầu giải quyết việc dân sự. Hội đồng cấp phúc thẩm xét thấy:

Bà Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị hủy Quyết định sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sử dụng bệnh án của ông Nguyễn Mậu M mà bà đã cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm để làm căn cứ tuyên bố ông Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự. Hồ sơ vụ việc thể hiện, bệnh án của ông Nguyễn Mậu M mà bà Nguyễn Thị H cung cấp, gồm: Tờ khai đề nghị trợ giúp xã hội của ông Nguyễn Mậu M; Tờ trình đề nghị trợ cấp cho người khuyết tật được hưởng trợ cấp xã hội của UBND phường T, thành phố H; Quyết định số 3163/QĐ ngày 30/12/2015 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc trợ cấp xã hội đối với ông Nguyễn Mậu M (QĐ ghi rõ dạng khuyết tật thần kinh tâm thần).

Xét thấy đây chỉ là căn cứ xác định ông M là người có khuyết tật chứ không phải là căn cứ xác định ông M là người mất năng lực hành vi dân sự. Mặt khác, trong quá trình xét hỏi đối với ông Nguyễn Mậu M, ông vẫn trả lời đầy đủ và hoàn toàn đúng các câu hỏi của Tòa, ông M cũng thừa nhận ông từng bị bệnh phải chữa trị nên hiện nay có ảnh hưởng trong việc phát âm, có hơi khó khăn trong việc giao tiếp nhưng mọi hoạt động và sinh hoạt của ông từ trước đến nay vẫn bình thường. Theo quy định của pháp luật thì căn cứ để Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự được quy định tại Khoản 1 Điều 22 BLDS 2015, cụ thể như sau: *“Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức,*

làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần....”

Xét thấy, như đã phân tích ở trên Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng ông Mạnh không có lệch lạc gì về nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình và hiện nay ông từ chối không đi giám định pháp y tâm thần nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông M là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ.

Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị H không có căn cứ để chấp nhận cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐDS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

Về lệ phí: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 375 BLTTDS không chấp nhận nội dung kháng cáo, giữ nguyên quyết định dân sự sơ thẩm số 01/QĐDS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

1. Căn cứ khoản 5 Điều 3; Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016:

Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị H về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”

Ông Nguyễn Mậu M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khối phố Hòa Linh, phường T, thành phố Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về lệ phí: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001004 ngày 20/7/2018.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ lệ phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001178 ngày 11/4/2019.

3. Các phần khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận

- TAND Cấp cao; VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, THADS sơ thẩm
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Bùi Đình Thông